

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SL
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SL, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị; Ông Hà Vĩnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SL tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đ.Q.T, sinh ngày 02/4/1994 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn H.B, xã Đ.N, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.H.N, sinh năm 1966 và bà H.T.L, sinh năm 1967; vợ: N.T.X, sinh năm 1995; con: 02, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021; Quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh L.Q.S, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T.N, xã N.Đ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).
- *Người chứng kiến:* Anh H.V.T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã Đ.N, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ

án như sau: Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2024, Đ.Q.T, trú tại thôn H.B, xã Đ.N, huyện SL, đang ở trang trại của T ở thôn T, xã Đ.N, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc thì lên cơn thèm chát ma túy. Do có sẵn ma túy trong người nên T nhờ L.Q.S, trú tại thôn T.N, xã N.Đ, huyện SL, chở ra khu vực chùa A.H mục đích để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi S chở T đến khu vực đường nội đồng thuộc thôn T, xã Đ.N, huyện SL, thì bị lực lượng Công an huyện SL đang làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 04 túi nilon gồm: 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng + chất bột màu đỏ và 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng niêm phong ký hiệu A1, 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu đỏ và 01 túi nilon bên trong có 01 viên nén màu đỏ hình tròn có ký hiệu chữ “WY” niêm phong ký hiệu A2, T khai nhận đây là ma túy đá và ma túy tổng hợp của T mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố V.Y vào ngày 13/7/2024 để sử dụng cho bản thân và một số đồ vật, tài sản khác.

Ngày 27/7/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 2151/KLGD kết luận:

“5.1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4795g.

5.2. Chất bột màu đỏ có trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0315g.

5.3. Chất bột màu đỏ có trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0360g.

5.4. Một viên nén màu đỏ hình trụ tròn, một mặt in ký tự “WY” có trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1030g.”

Vật chứng vụ án thu giữ:

- Mẫu vật A1 = 0,5110g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,4189g; A2 = 0,1390g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,0776g cùng toàn bộ bao gói.

- 01 xe máy nhãn hiệu DETECK, sơn màu xanh, biển kiểm soát 88H2-8760; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng.

Tại Cơ quan điều tra, Đ.Q.T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSSL ngày 13/9/2024, Viện kiểm sát nhân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đ.Q.T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đ.Q.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đ.Q.T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ.Q.T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt: Đ.Q.T từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đ.Q.T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo Đ.Q.T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện SL đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2024, tại khu vực đường nội đồng thuộc thôn T, xã Đ.N, huyện SL, Đ.Q.T có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 0,6500g mục đích để sử dụng bị lực lượng Công an huyện SL bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ.Q.T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c,... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung góp phần giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện để trở thành công dân tốt mà lao vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo được Ban chấp hành hội nông dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng Khen năm 2022 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, không có tài sản gì lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo T khai nhận nguồn gốc ma túy mua của người đàn ông tại thành phố V.Y, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với Mẫu vật A1 = 0,5110g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,4189g; A2 = 0,1390g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,0776g cùng toàn bộ bao gói là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu DETECK, sơn màu xanh, biển kiểm soát 88H2-8760; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng là tài sản của L.Q.S, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh S

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng là tài sản của T sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đ.Q.T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đ.Q.T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với Mẫu vật A1 = 0,5110g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,4189g; A2 = 0,1390g ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại = 0,0776g cùng toàn bộ bao gói.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh L.Q.S 01 xe máy nhãn hiệu DETECK, sơn màu xanh, biển kiểm soát 88H2-8760; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, loại màn

hình cảm ứng.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/09/2024 giữa Công an huyện SL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện SL)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ.Q.T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
VKSND huyện SL;
Công an huyện SL;
THADS huyện SL;
Bị cáo; người có QLNVLQ;
Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Trần Văn Sơn